

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HS-ST

Ngày 18/8/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Minh và bà Hoàng Thị Len

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Vũ Thuần Long - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T - sinh ngày 12/11/1995.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn T và bà Phan Thị M; chưa có vợ, con.

Có 2 tiền án:

+ Bản án số 57/2017/HSST ngày 13/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử về tội Trộm cắp tài sản (hành vi trộm cắp tài sản ngày 13/6/2015), xử phạt 1 năm 3 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2016.

+ Bản án số 17/2017/HSST ngày 20/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử về tội Trộm cắp tài sản (hành vi trộm cắp tài sản ngày 15/12/2015), xử phạt 1 năm 3 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2016. Phạm Văn T chấp hành xong hình phạt tù của 02 bản án trên vào ngày 30/4/2019 (được giảm 2 tháng tù).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/12/2012, Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử về tội Trộm cắp tài sản xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Ngày 11/7/2013, Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử về tội Trộm cắp tài sản xử phạt 3 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt của 02 bản án là 1 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/8/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/01/2021, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Thái Bình, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Hồng T, sinh ngày 20/11/1996

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Hồng T và bà Hoàng Thị N; Vợ chị Nguyễn Thị Minh H, có 1 con sinh năm 2019.

Tiền án: Bản án số 05/2016/HSPT ngày 02/02/2016 của Toà án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 3 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" (hành vi phạm tội xảy ra ngày 27/01/2015), tổng hợp với 1 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (hành vi phạm tội xảy ra ngày 14/6/2015) của Bản án số 143/2015/HSST ngày 15/9/2015 của Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, buộc Vũ Hồng T phải chấp hành hình phạt chung là 4 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2015. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/12/2018 và án phí hình sự, án phí dân sự ngày 21/9/2016; chưa chấp hành bồi thường trách nhiệm dân sự tại bản án số 143;

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 143/2015/HSST ngày 15/9/2015 của Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 1 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 19/10/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/3/2021 theo Quyết định tạm giam của một vụ án khác, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Thái Bình, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

3. Người làm chứng

- Anh Nguyễn Bình M, sinh năm 1988; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1995; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Lê Quý Đ, sinh năm 1994; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1998; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2020, Phạm Văn T đi lên thị trấn Đồng Văn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang chơi. Tại đây, T mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ 01 khẩu súng ngắn K54, 01 khẩu súng bắn đạn hoa cải và 04 viên đạn (02 viên đạn để bán súng K54, 02 viên đạn hoa cải) với giá 19.000.000 đồng và được người đàn ông này hướng dẫn cách lắp đạn, cách bắn của từng loại súng.

Sau khi mua được súng, T mang về cất trên mái nhà vệ sinh trong phòng trọ ở tổ dân phố số 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/01/2021, T tổ chức ăn cơm, uống rượu tại nhà bố mẹ đẻ ở thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Sau khi ăn cơm xong, T cùng 6 người bạn gồm: Vũ H.A, Nguyễn Bình M, Nguyễn Xuân L, Lê Quý Đ, Vũ Hồng T1 và Nguyễn Quang H đến quán karaoke Crown, địa chỉ tổ dân phố số 2, thị trấn Tiền Hải, huyện Tiền Hải để hát. Trong khi hát karaoke, M ra gặp anh Tô Xuân T là nhân viên của quán karaoke nhờ gọi nhân viên phục vụ là chị Nguyễn Thu H, sinh năm 2000 đến phòng hát của T. Chị H vào phòng phục vụ được khoảng 45 phút ra ngoài và yêu cầu nhóm của M thanh toán tiền nhưng nhóm của M không trả, chị H gọi điện thoại cho vợ chồng anh H (là người sống chung nhà trọ với chị H tại số nhà 157, tổ dân phố số 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình) nói lại sự việc. Anh H gọi điện thoại cho M yêu cầu thanh toán tiền cho chị H, dẫn đến M và H thách thức đánh nhau, hẹn gặp mặt để giải quyết. Thấy vậy, T nói T1 mượn xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, BKS 17A-160.02 của A chở T về phòng trọ của T. Đến nơi, T1 ngồi ở trong xe còn T lên phòng trọ lấy 01 khẩu súng ngắn K54 là vũ khí quân dụng, 01 một khẩu súng tự chế, dài khoảng 60cm là súng bắn đạn hoa cải và 04 viên đạn của 2 khẩu súng trên (mỗi khẩu súng có 2 viên) cất giấu ở trên mái nhà vệ sinh cho vào 1 bao tải màu vàng đem ra xe ô tô. T lấy khẩu súng ngắn K54 lắp 2 viên đạn rồi cất giấu vào cặp quần và đưa khẩu súng bắn đạn hoa cải cùng 2 viên đạn cho T1 đồng thời hướng dẫn cách sử dụng, T1 cầm khẩu súng cho vào bao tải màu vàng để cạnh vị trí ghé lái. T1 điều khiển xe ô tô chở T quay trở lại quán Karaoke Crown đón M, H, L, Đ đến nhà anh H. Trên đường đi T1 dừng xe ô tô để Đ vào nhà mình lấy 3 chiếc tuýp sắt dài khoảng 1,5m, một đầu có gắn dao nhọn dài khoảng 20 cm (thường gọi là dao phóng lợn). Khi đến nhà trọ của anh H, thấy cửa trước khóa, đèn điện trong nhà sáng, T1 điều khiển xe ô tô vòng ra phía sau nhà thấy cửa mở, đèn trong nhà sáng, T1 dừng xe ô tô ở ngoài đường, T, Đ, H, M, L xuống xe đi vào trong sân, Đ cầm theo 1 tuýp sắt gắn dao nhọn, M gọi anh H nhưng không thấy ai trả lời. T, Đ, H, M, L đi vào bên trong tầng 1 tìm anh H nhưng không thấy, Đ cầm tuýp sắt gắn dao nhọn đập vỡ 01 chiếc kính mặt bàn và chém vào con chó. Sau đó, cả nhóm đi ra ngoài sân đứng. Khoảng 10 phút sau, anh Phạm Minh T và anh Thái Đức D là bạn của anh H đến, đi vào nhà anh H. L nghe thấy có tiếng người trong nhà anh H chửi nên lao vào dùng tuýp sắt đập 3 – 4 cái vào chuồng chó đặt trước cửa nhà và dùng tay đập vào cửa ngách. T1 nghe tiếng mọi người chửi bới trong sân nên mang bao tải đựng súng từ ngoài xe vào trong sân, mở hộp tiếp đạn lắp 1 viên đạn đứng đối diện của ngách, cách khoảng 5m hướng súng vào phía cửa sau nhà bóp cò súng nổ, đạn bắn trúng vào tường. Thấy vậy, T lấy súng lên đạn hướng súng về phía trong nhà của anh H, bóp cò bắn theo hướng T1 bắn. Tiếp đó, T1 lắp viên đạn thứ 2 bắn theo hướng cũ trúng vào tường. Thấy phía trong nhà anh H có nhiều vỏ chai thủy tinh ném ra nên

Minh điều khiển xe ô tô chở cả nhóm đi theo hướng ngã tư Trái Diêm, thị trấn Tiền Hải về xã Tây Giang, huyện Tiền Hải bỏ chạy. Trên xe ô tô, T ngồi ghế phụ cạnh ghế lái, còn T1, Đ, H, L ngồi ở hàng ghế sau. Khi xe ô tô đi gần đến khu vực nghĩa trang xã Tây Giang, T tay phải cầm súng, vòng qua vai trái đưa khẩu súng K54 về phía sau nói “tý vút đi”, T1 cầm súng cất vào túi áo khoác bên phải đang mặc. Khi đến khu vực nghĩa trang xã Tây Giang, M dùng xe ô tô, M, H, L xuống xe đi vệ sinh, Đ xuống xe cầm 02 tuýp sắt gắn dao nhọn vút vào bãi đất trống, T1 xách bao tải màu vàng đựng khẩu súng bắn đạn hoa cải đi đến sát hàng rào ném qua hàng rào vào bên trong ruộng trồng hoa màu, rồi quay trở lại. Đi được khoảng 5 mét, T1 nhớ trong túi áo khoác còn cất khẩu súng K54 nên quay trở lại nhảy qua hàng rào vào bãi đất giáp luống trồng rau, dùng tay đào đất tạo thành hố nhỏ cho khẩu súng xuống lấp đất lên để cất giấu khẩu súng khi nào có điều kiện về lấy. Sau đó, T1 cùng cả nhóm đi xe ô tô ra tỉnh Quảng Ninh để trốn. Đến sáng ngày hôm sau, M lái xe ô tô về huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình trả xe ô tô cho anh A, rồi đi xe khách lên Hà Nội bỏ trốn.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải đã tạm giữ tại nhà anh Tô Thanh H 01 đầu đạn bằng kim loại màu vàng đồng, 15 mảnh kim loại màu xám, không rõ hình dạng kích thước và tạm giữ 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen dài 19,5 cm, ngang 11,5 cm trên thân súng có khắc chữ số M20, NO23612; 01 viên đạn màu vàng đồng dài 3,5 cm, đường kính 1 cm, đầu đạn tù, đầu còn lại bằng phẳng có khắc số 38, 86.

- Kết luận giám định số 504/C09-P3 ngày 19/01/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

“ - *Khẩu súng gửi giám định là súng ngắn K54, thuộc vũ khí quân dụng; 01 viên đạn gửi giám định là đạn cỡ (7,62 x 25mm, thuộc đạn quân dụng và dùng bắn được cho khẩu súng trên.*

- *01 vỏ đạn, 01 đầu đạn gửi giám định là vỏ đạn và đầu đạn của loại đạn quân dụng cỡ (7,62 x 250 mm. 01 vỏ đạn và 01 đầu đạn này do khẩu súng nêu trên bắn ra.*

- *15 mẫu kim loại gửi giám định là 15 viên kim loại đã bị biến dạng thường được nhồi (đóng) trong đạn ghém, súng kíp, được bắn ra từ các loại súng như: súng săn, súng kíp (không thuộc vũ khí quân dụng); súng săn cửa ngấn nòng, súng tự chế kiểu ổ quay... (thuộc vũ khí quân dụng)” (Bút lục số 91).*

Bản cáo trạng số: 47/CT-VKS ngày 05/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố các bị cáo Phạm Văn T, Vũ Hồng T1 về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Vũ Hồng T1 phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 02 hai năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/01/2021.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T1 từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/3/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Việc các bị cáo sử dụng súng bắn vào tường nhà anh Tô Thanh H không gây thiệt hại gì, anh H không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự: Giao 01 khẩu súng ngắn K54 trên thân súng có chữ số M20, NO23612; 01 viên đạn, loại đạn (7,62x25)mm; 01 đầu đạn có đường kính 7,62mm, dài 14mm; 15 mảnh kim loại vỏ đạn dẹp đường kính 7mm cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình quản lý do đây là những vũ khí quân dụng thuộc sự quản lý độc quyền của nhà nước.

Các bị cáo T, T1 nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều, khoản, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Thấy việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp. Tại phiên tòa, những người làm chứng đã được tổng đạt Giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Thấy quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của họ. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải lập hồi 8 giờ ngày 16/01/2021; các biên bản tạm giữ đồ vật do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải lập hồi 23 giờ 30 phút ngày 15/01/2021 tại nhà của anh Tô Thanh H, địa chỉ: Số nhà 157, tổ dân phố

số 5, thị trấn T, huyện T và lập hồi 22 giờ ngày 17/01/2021 tại thôn Đ, xã T, huyện T; Kết luận giám định số 504/C09-P3 ngày 19/01/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an và lời khai của những người làm chứng.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng tháng 10/2020, Phạm Văn T đã mua tại thị trấn Đồng Văn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang 01 khẩu súng ngắn K54 là vũ khí quân dụng: 01 khẩu súng loại bắn đạn hoa cải; 04 viên đạn, trong đó: 02 viên đạn cỡ (7,62 x 25) mm, thuộc đạn quân dụng; 02 viên đạn hoa cải đem về cất giấu trên mái nhà vệ sinh trong phòng trọ của mình ở tổ dân phố số 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/01/2021, do nhóm của T mâu thuẫn với anh Tô Thanh H, T mang theo khẩu súng ngắn K54 và đưa cho Vũ Hồng T1 khẩu súng loại bắn đạn hoa cải đến nhà trọ của anh H ở số nhà 157, tổ dân phố số 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình. T1 đã sử dụng khẩu súng loại bắn đạn hoa cải bắn 02 phát vào tường nhà vệ sinh của anh H, T đã dùng khẩu súng ngắn K54 bắn 01 phát vào tường nhà vệ sinh của anh H. Sau đó, cả nhóm lên xe ô tô đi khỏi hiện trường. Trên đường đi, T đưa T1 khẩu súng ngắn K54 để Thái vứt đi. Khi Nguyễn Bình M dừng xe ô tô ở khu vực nghĩa trang xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình Thái đi xuống vứt khẩu súng bắn đạn hoa cải, còn khẩu súng ngắn K54 T1 đào đất tạo thành hố nhỏ chôn khẩu súng xuống với mục đích sẽ lấy lại khẩu súng này.

Như vậy, hành vi nêu trên của hai bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

Điều luật quy định như sau:

“Điều 304. Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.”

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự. Các bị cáo Phạm Văn T, Vũ Hồng T1 có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của các bị cáo là trái pháp luật tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các hành vi phạm tội khác, gây mất ổn định về trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân là thể hiện sự coi thường pháp luật. Trong đó, bị cáo T là người mua, tàng trữ và trực tiếp sử dụng khẩu súng K54 là vũ khí quân dụng nên bị cáo T có vai trò thứ

nhất; bị cáo T1 biết việc bị cáo T sử dụng trái phép vũ khí quân dụng và có hành vi cất giấu vũ khí quân dụng nên có vai trò thứ hai. Do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh chống, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét thấy các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Hai bị cáo đều bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cả hai bị cáo đều thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Việc các bị cáo sử dụng súng bắn vào tường nhà anh Tô Thanh H không gây thiệt hại gì, anh H không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự: Giao 01 khẩu súng ngắn K54 trên thân súng có chữ số M20, NO23612; 01 viên đạn, loại đạn (7,62x25)mm; 01 đầu đạn có đường kính 7,62mm, dài 14mm; 15 mảnh kim loại vỏ đạn dẹp đường kính 7mm cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình quản lý do đây là những vũ khí quân dụng thuộc sự quản lý độc quyền của nhà nước.

[8] Đối với người đàn ông bán 02 khẩu súng, 04 viên đạn cho bị cáo T: Do T không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan An ninh điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý. Đối với Nguyễn Bình M, Nguyễn Xuân L, Lê Quý Đ, Nguyễn Quang H không biết việc Phạm Văn T và Vũ Hồng T1 tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng nên Cơ quan An ninh điều tra không xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Vũ Hồng T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Vũ Hồng T1 phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/01/2021.

Xử phạt bị cáo **Vũ Hồng T1** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/3/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự: Giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình quản lý 01 khẩu súng ngắn K54 trên thân súng có chữ số M20, NO23612; 01 viên đạn, loại đạn (7,62x25)mm; 01 đầu đạn có đường kính 7,62mm, dài 14mm; 15 mảnh kim loại vỏ đạn dẹp đường kính 7mm.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình ngày 29/01/2021.)

5. Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn T, Vũ Hồng T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/8/2021.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Hằng

